

# ĐẠI HỌC

( NGUYỄN VĂN )

**Đại học chi đạo: Tại minh minh đức, tại thân thân, tại tân dân, tại chí ư chí thiện. Cổ chi dục minh minh đức ư thiên hạ giả, tiên trị kỳ quốc; dục trị kỳ quốc giả, tiên tề kỳ gia; dục tề kỳ gia giả, tiên tu kỳ thân; dục tu kỳ thân giả, tiên chánh kỳ tâm; dục chánh kỳ tâm giả, tiên thành kỳ ý; dục thành kỳ ý giả, tiên trí kỳ tri; trí tri tại cách vật. Vật cách nhi hậu tri chí, tri chí nhi hậu ý thành, ý thành nhi hậu tâm chánh, tâm chánh nhi hậu thân tu, thân tu nhi hậu gia tề, gia tề nhi hậu quốc trị, quốc trị nhi hậu thiên hạ bình.**

**Khang Cáo viết: [Khắc minh đức]. Thái Giáp viết: [Cố thị thiên chi minh mạng]. Đế Diễn viết: [Khắc minh tuấn đức]. Giai tự minh già.**

**Vật hữu bốn mặt, sự hữu chung thủy, tri sở tiên hậu, tắc cận đạo hỹ. Tự thiên tử dĩ chí ư thứ nhân, nhất thị giai dĩ thân thân vi bản: kỳ bốn loạn nhi mặt trị giả phủ hỹ; kỳ sở hậu giả bạc, nhi kỳ sở bạc giả hậu, vị chi hữu già.**

**Thang chi bàn minh viết: [Cầu nhật tân, nhật nhật tân, hựu nhật tân]. Khang Cáo viết: [Tác tân dân]. Thi**

viết: [Châu tuy cứu bang, kỳ mạng duy tân]. Thị cố, quân tử uly thiên ái dân.

Tri chỉ nhi hậu hữu định, định nhi hậu năng tĩnh, tĩnh nhi hậu năng an, an nhi hậu năng lực, lực nhi hậu năng đắc. Thị cố, quân tử vô sở bất dụng kỳ cực.

Thi vân: [Bang kỳ thiên lý, duy dân sở chỉ]. Thi vân: [Miên mang huỳnh diệu, chỉ vu kỳ ngưng]. Tử viết: [Ư chỉ tri kỳ sở chỉ, khả dĩ nhân nhi bất như diệu hồ?] Thi vân: [Mục mục văn vương, ô tập hy kính chỉ]. Vi nhân quân, chỉ ư nhân; vi nhân thần, chỉ ư kính; vi nhân tử, chỉ ư hiếu; vi nhân phụ, chỉ ư từ; dĩ quốc nhân giao, chỉ ư tín.

Thi vân: [Chiêm bỉ kỳ úc, lục trúc a a; hữu phỉ quân tử, như thiết như tha, như trắc như ma; sắt hề giản hề, hách hề, huyền hề; hữu phỉ quân tử, chung bất khả huyền hề]. Như thiết như tha giả, đạo học giả; như trắc như ma giả, tự tu giả; sắt hề giản hề giả, tuân lặt giả; hách hề huyền hề giả, oai nghi giả. Hữu phỉ quân tử, chung bất khả huyền hề giả, đạo thanh đức chí thiện, dân chi bất năng vong giả.

Thi vân: [Ô hô! Tiên vương bất vong]. Quân tử hiền kỳ hiền nhi thân kỳ thân, tiểu nhân lạc kỳ lạc nhi lợi kỳ lợi, thử dĩ một thế bất vong giả.

Sở vị [Trí tri tại cách vật] giả: Nhân chi kỳ sở thân ái nhi tịch yên, chi kỳ sở tiện ố nhi tịch yên, chi kỳ sở ụy kính nhi tịch yên, chi kỳ sở ai căng nhi tịch yên, chi kỳ sở ngạo đọa nhi tịch yên. Cố háo nhi tri kỳ ác, ố nhi tri kỳ mỹ giả, thiên hạ tiến hỹ. Cố ngạn hữu chi viết: [Nhân mạc tri kỳ tử chi ác, mạc tri kỳ miêu chi thạc].

Tử viết: [Thính tụng, ngô du nhân giả; tất giả sử vô tụng hồ!] Vô vật bất đắc tận kỳ tình giả. Thử vị vật cách, thử vị tri bốn, thử vị tri chi chí giả.

Sở vị [Thành kỳ ý] giả, vô tự khi giả. Như ố ác xú, như háo hảo sắc, cố quân tử tất thận kỳ độc giả.

Tiểu nhân nhàn cư vi bất thiện, vô sở bất chí; kiến quân tử nhi hậu yếm nhiên, yếm kỳ bất thiện, nhi trứ kỳ thiện; nhân chi thị kỷ, như kiến kỳ phế can nhiên, tắc hà ích hỹ? Thử chi vị tự khiển, cố quân tử tất thận kỳ độc giả.

Tăng tử viết: [Thập mục sở thị, thập thủ sở chỉ, kỳ nghiêm hồ!] Phú nhuận ốc; đức nhuận thân, tâm quảng thể bàn. Thử vị thành ư trung, hình ư ngoại, cố quân tử tất thành kỳ ý.

Sở vị [Tu thân tại chánh kỳ tâm giả ]: Thân hữu sở phần sí, tắc bất đắc kỳ chánh; hữu sở khủng cụ, tắc bất đắc kỳ chánh; hữu sở háo lạc, tắc bất đắc kỳ chánh; hữu

sở ưu hoạn, tắc bất đắc kỳ chánh. Tâm bất tại yên: Thị nhi bất kiến, thính nhi bất văn, thực nhi bất tri kỳ vị. Thử vị tu thân tại chánh kỳ tâm.

Sở vị [Tề kỳ gia tại tu kỳ thân] giả: Nghiêu, Thuấn suất thiên hạ dĩ nhân, nhi dân tùng chi; Kiệt, Trụ suất thiên hạ dĩ bạo, nhi dân tùng chi. Kỳ sở lệnh phản kỳ sở háo, nhi dân bất tùng. Thị cố, quân tử hữu chư kỷ, nhi hậu cầu chư nhân; vô chư kỷ, nhi hậu phi chư nhân. Sở tàng hồ thân bất thứ, nhi năng dụ chư nhân giả, vị chi hữu giả. Thử vị thân bất tu, bất khả dĩ tề gia.

Sở vị [Trị quốc tất tiên tề kỳ gia] giả: Kỳ gia bất khả giáo, nhi năng giáo nhân giả, vô chi. Cố quân tử bất xuất gia nhi thành giáo ư quốc: Hiếu giả, sở dĩ sự quân giả; đễ giả, sở dĩ sự trưởng giả; từ giả, sở dĩ sử chúng giả. Khang Cáo viết: [Như bảo xích tử]. Tâm thành cầu chi, tuy bất trung, bất viễn hỹ. Vị hữu học dưỡng tử nhi hậu giá giả giả.

Nhất gia nhân, nhất quốc hưng nhân; nhất gia nhượng, nhất quốc hưng nhượng; nhất nhân tham lợi, nhất quốc tác loạn; kỳ cơ như thử. Thử vị { nhất ngôn phần sự, nhất nhân định quốc }.

Thi vân: [Đào chi yếu yếu, kỳ điệp tần tần, chi tử vu qui, nghi kỳ gia nhân]. Nghi kỳ gia nhân, nhi hậu khả dĩ giáo quốc nhân.

Thi vân: [Nghi huynh nghi đệ]. Nghi huynh nghi đệ, nhi hậu khả dĩ giáo quốc nhân. Thi vân: [Kỳ nghi bất thắc, chánh thị tứ quốc]. Kỳ vi phụ tử huynh đệ túc pháp, nhi hậu dân pháp chi giả. Thử vị trị quốc tại tề kỳ gia.

Sở vị [Bình thiên hạ tại trị kỳ quốc] giả: Thượng lão lão, nhi dân hưng hiếu; thượng trưởng trưởng, nhi dân hưng lễ; thượng tuất cô, nhi dân bất bội, Thị dĩ, quân tử hữu hiệt củ chi đạo giả.

Sở ố ư thượng, vô dĩ sử hạ; sở ố ư hạ, vô dĩ sử thượng; sở ố ư tiên, vô dĩ tiên hậu; sở ố ư hậu, vô dĩ tòng tiên; sở ố ư hữu, vô dĩ giao ư tả; sở ố ư tả, vô dĩ giao ư hữu, thử chi vị hiệt củ chi đạo.

Thi vân: [Tiết bĩ Nam Sơn, duy thạch nham nham, hách hách sử doãn, dân cụ nhĩ chiêm]. Hữu quốc giả bất khả dĩ bất thận, tịch, tắc vi thiên hạ lục hỹ! Thi vân: [Ân chi vị táng sư, khắc phối thượng đế; nghi giám ư ân, tuần mạng bất dị]. Đạo đắc chúng tắc đắc quốc, thất chúng tắc thất quốc. Thị cố, quân tử hữu đại đạo, tất trung tín dĩ đắc chi; kiên thái dĩ thất chi.

**Khang Cáo viết: [Duy mạng bất ư thường]. Đạo thiện tắc đắc chi, bất thiện tắc thất chi hỹ. Sở Thơ viết: [Sở quốc vô dĩ vi bảo, duy thiện dĩ vi bảo]. Cựu Phạm viết: [Vong nhân vô dĩ vi bảo, nhân thân dĩ vi bảo].**

**Tần Thệ viết: [Nhược hữu nhất cá thần, đoán đoán hề vô tha kỹ; kỳ tâm hữu hữu yên, kỳ như hữu dung yên; nhân chi hữu kỹ, nhược kỹ hữu chi; nhân chi ngạn thánh, kỳ tâm háo chi; bất xí nhược tự kỳ kỹ xuất, thật năng dung chi, dĩ năng bảo ngã tử tôn lê dân, thượng diệc hữu lợi tai! Nhân chi hữu kỹ, mao tật dĩ ố chi; nhân chi ngạn thánh, nhi vi chi tử bất thông; thật bất năng dung, dĩ bất năng bảo ngã tử tôn lê dân, diệc viết đãi tai!]**

**Duy nhân nhân phóng lưu chi, bình chư tứ di, bất dữ đồng trung quốc. Thử vị [Duy nhân nhân vi năng ái nhân, năng ố nhân]. Kiến hiền nhi bất năng cử, cử nhi bất năng tiên, mạng già; kiến bất thiện nhi bất năng thối, thối nhi bất năng viễn, quá già. Háo nhân chi sở ố, ố nhân chi sở háo, thị vị phát nhân chi tính, tai tất đãi phù thân. Thi vân: [Lạc chỉ quân tử, dân chi phụ mẫu]. Dân chi sở háo háo chi, dân chi sở ố ố chi, thử chi vị dân chi phụ mẫu.**

**Thị cố, quân tử tiên thận hồ đức: hữu đức thử hữu nhân, hữu nhân thử hữu thổ, hữu thổ thử hữu tài, hữu tài thử hữu dụng. Đức giả bốn già; tài giả mạt già. Ngoại bốn**

**nội mạt, tranh dân thi đoạt. Thị cố, tài tụ tắc dân tán, tài tán tắc dân tụ. Thị cố, ngôn bội nhi xuất giả, diệc bội nhi nhập; hóa bội nhi nhập giả, diệc bội nhi xuất.**

**Sanh tài hữu đại đạo: sanh chi giả chúng, thực chi giả quả; vi chi giả tật dụng chi giả thư, tắc tài hằng túc hỹ! Nhân giả dĩ tài phát thân, bất nhân giả dĩ thân phát tài. Vị hữu thượng háo nhân, nhi hạ bất háo nghĩa giả giả; vị hữu háo nghĩa, kỳ sự bất chung giả giả; vị hữu phủ khố tài, phi kỳ tài giả giả.**

**Mạnh Hiên Tử viết: [Súc mã thặng, bất sát ư kê đồn; phạt bằng chi gia, bất súc ngư dương; bá thặng chi gia, bất súc tụ liễm chi thân; dữ kỳ hữu tụ liễm chi thân, ninh hữu đạo thân]. Thử vị quốc bất dĩ lợi vi lợi, dĩ nghĩa vi lợi giả.**

**Trưởng quốc gia nhi vụ tài dụng giả, tất tự tiểu nhân hỹ, bĩ vi thiện chi. Tiểu nhân chi sử vi quốc gia, tai hại tịnh chí, tuy hữu thiện giả, diệc vô như chi hà hỹ! Thử vị [Quốc bất dĩ lợi vi lợi, dĩ nghĩa vi lợi giả ].**

## 大學

### 【一】

大學之道，在明明德，在親民，在止於至善。

### 【二】

知止而后有定；定而后能靜；靜而后能安；安而后能慮；慮而后能得。

### 【三】

物有本末；事有終始。知所先後，則近道矣。

### 【四】

古之欲明明德於天下者，先治其國；欲治其國者，先齊其家；欲齊其家者，先脩其身；欲脩其身者，先正其心；欲正其心者，先誠其意；欲誠其意者，先致其知。致知在格物。



【五】

物格而后知至，知至而后意誠，意誠而后心正，心正而后身脩，身脩而后家齊，家齊而后國治。國治而后天下平。

【六】

自天子以至於庶人，壹是皆以脩身為本。

【七】

其本亂，而末治者否矣。其所厚者薄，而其所薄者厚，未之有也。

【一・一】

康誥曰：「克明德。」

【一・二】

大甲曰：「顧諟天之明命。」

【一・三】

帝典曰：「克明峻德。」

【一・四】

皆自明也。

【二・一】

湯之盤銘曰：「苟日新，日日新，又日新。」

【二・二】

康誥曰：「作新民。」

【二・三】

詩曰：「周雖舊邦，其命維新。」

【二・四】

是故君子無所不用其極。

【三・一】

詩云：「邦畿千里，惟民所止。」

【三・二】

詩云：「緡蠻黃鳥，止于丘隅。」子

曰：「於止，知其所止。可以人而不如鳥乎！」

### 【三・三】

詩云：「穆穆文王，於緝熙敬止。」為人君，止於仁；為人臣，止於敬；為人子，止於孝；為人父，止於慈；與國人交，止於信。

### 【三・四】

詩云：「瞻彼淇澳，萋竹猗猗！有斐君子，如切如磋，如琢如磨，瑟兮僩兮，赫兮喧兮，有斐君子，終不可諠兮。」如切如磋者，道學也。如琢如磨者，自脩也。瑟兮僩兮者，恂慄也。赫兮喧兮者，威儀也。有斐君子，終不可諠兮者，道盛德至善，民之不能忘也。

### 【三・五】

詩云：「於戲前王不忘！」君子賢其賢而親其親。小人樂其樂而利其利。此以沒世不忘也。

【四】

子曰：「聽訟，吾猶人也。必也，使無訟乎！」無情者，不得盡其辭。大畏民志，此謂知本。

【五・一】

此謂知本。

【五・二】

此謂知之至也。

【六・一】

所謂誠其意者，毋自欺也。如惡惡臭，如好好色，此之謂自謙；故君子必慎其獨也。

【六・二】

小人閒居為不善，無所不至；見君子而后厭然，揜其不善，而著其善。人之視己，如見其肺肝然，則何益矣？此謂誠於中，形於外，故君子必慎其獨也。

【六・三】

曾子曰：「十目所視，十手所指，其嚴乎！」

【六・四】

富潤屋，德潤身，心廣體胖，故君子必誠其意。

【七・一】

所謂脩身在正其心者，身有所忿懣，則不得其正。有所恐懼，則不得其正。有所好樂，則不得其正。有所憂患，則不得其正。

【七・二】

心不在焉，視而不見，聽而不聞，食而不知其味。

【七・三】

此謂脩身，在正其心。

### 【七・一】

所謂齊其家，在脩其身者，人之其所親愛而辟焉。之其所賤惡而辟焉。之其所畏敬而辟焉。之其所哀矜而辟焉。之其所敖惰而辟焉。故好而知其惡，惡而知其美者，天下鮮矣。

### 【七・二】

故諺有之曰：「人莫知其子之惡，莫知其苗之碩。」

### 【七・三】

此謂身不脩，不可以齊其家。

### 【九・一】

所謂治國，必先齊其家者，其家不可教，而能教人者無之。故君子不出家而成教於國。孝者，所以事君也。弟者，所以事長也。慈者，所以使眾也。

### 【九・二】

康誥曰：「如保赤子。」心誠求之，

雖不中不遠矣。未有學養子而后嫁者也。

【九·三】

一家仁，一國興仁。一家讓，一國興讓。一人貪戾，一國作亂。其機如此。此謂一言僨事，一人定國。

【九·四】

堯舜帥天下以仁，而民從之。桀紂帥天下以暴，而民從之。其所令，反其所好，而民不從。是故君子有諸己，而后求諸人；無諸己，而后非諸人。所藏乎身不怒，而能喻諸人者，未之有也。

【九·五】

故治國，在齊其家。

【九·六】

詩云：「桃之夭夭，其葉蓁蓁。之子于歸，宜其家人。」宜其家人，而后可以教國人。

【九・七】

詩云：「宜兄宜弟。」宜兄宜弟，而后可以教國人。

【九・八】

詩云：「其儀不忒，正是四國。」其為父子兄弟足法，而后民法之也。

【九・九】

此謂治國，在齊其家。

【十・一】

所謂平天下，在治其國者，上老老而民興孝，上長長而民興弟，上恤孤而民不倍，是以君子有絜矩之道也。

【十・二】

所惡於上，毋以使下；所惡於下，毋以事上；所惡於前，毋以先後；所惡於後，毋以從前；所惡於右，毋以交於左；所惡於左，毋以交於右，此之謂絜矩之



道。

### 【十・三】

詩云：「樂只君子，民之父母。」民之所好好之，民之所惡惡之，此之謂民之父母。

### 【十・四】

詩云：「節彼南山，維石巖巖。赫赫師尹，民具爾瞻。」有國者不可以不慎，辟則為天下僂矣！

### 【十・五】

詩云：「殷之未喪師，克配上帝。儀監于殷，峻命不易。」道德眾，則得國；失眾，則失國。

### 【十・六】

是故君子先慎乎德。有德此有人；有人此有土，有土此有財，有財此有用。

### 【十・七】

德者，本也。財者，末也。

【十·八】

外本內末，爭民施奪。

【十·九】

是故財聚則民散，財散則民聚。

【十·十】

是故言悖而出者，亦悖而入。貨悖而入者，亦悖而出。

【十·十一】

康誥曰：「惟命不于常。」道善則得之，不善則失之矣。

【十·十二】

楚書曰：「楚國無以為寶，惟善以為寶。」

【十·十三】

舅犯曰：「亡人無以為寶，仁親以為

寶。」

【十・十四】

秦誓曰：「若有一個臣，斷斷兮，無他技，其心休休焉，其如有容焉。人之有技，若己有之。人之彥聖，其心好之，不啻若自其口出。寔能容之，以能保我子孫黎民，尚亦有利哉！人之有技，媚疾以惡之。人之彥聖，而違之俾不通。寔不能容，以不能保我子孫黎民，亦曰殆哉！」

【十・十五】

唯仁人，放流之，迸諸四夷，不與同中國。此謂唯仁人，為能愛人，能惡人。

【十・十六】

見賢而不能舉，舉而不能先，命也。見不善而不能退，退而不能遠，過也。

【十・十七】

好人之所惡，惡人之所好，是謂拂人之性，菑必逮夫身！

【十·十八】

是故君子有大道，必忠信以得之，驕泰以失之。

【十·十九】

生財有大道，生之者眾，食之者寡，為之者疾，用之者舒，則財恆足矣。

【十·二十】

仁者以財發身，不仁者以身發財。

【十·二十一】

未有上好仁而下不好義者也；未有好義，其事不終者也；未有府庫財，非其財者也。

【十·二十二】

孟獻子曰：「畜馬乘，不察於雞豚。伐冰之家，不畜牛羊。百乘之家，不畜聚

歛之臣。與其有聚歛之臣，寧有盜臣。」  
此謂國不以利為利，以義為利也。

【十・二十三】

長國家而務財用者，必自小人矣。彼為善之；小人之使為國家，菑害並至，雖有善者，亦無如之何矣。此謂國不以利為利，以義為利也。